

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ XUYỀN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST

Ngày 13 - 12- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Biên

Ông Đỗ Duy Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Minh Duẩn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở UBND xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H, xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 02/12/2023 đối với:

Bị cáo: Triệu Văn Ph; Tên gọi khác: không; sinh năm 1990 tại huyện V, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn Lùng Chang, xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 3/12; chức vụ, Đoàn thể, Đảng phái: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Triệu Văn T, sinh năm 1963 và con bà Triệu Thị L, sinh năm 1967; vợ, con: Có vợ là Đặng Thị T, sinh năm 1994, có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2014, con thứ hai sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/02/2024 Công an huyện Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC đối Triệu Văn Ph bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc (Ph đã nộp phạt ngày 22/02/2024); bị cáo Triệu Văn Ph bị bắt từ ngày 27/8/2024. Hiện đang bị tạm giam theo quyết định tạm giam số 86/2024/HSST-QĐTG ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H (Có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện V, tỉnh H. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Trung T – Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý rừng phòng hộ huyện V, tỉnh H. Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh H (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đặng Thị T, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Thôn Lùng Chang, xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có thêm diện tích đất rừng để trồng cây Lâm nghiệp (cây Keo, cây Bò Đẻ) để phát triển kinh tế. Ngày 10/01/2024, Triệu Văn Ph mang theo 01 (một) cửa máy nhãn hiệu Husqvarna 365, màu đỏ, lam xích dài 80cm và 01 (một) dao

quắm chuối gỗ, một mình đi bộ từ nhà đến khu vực rừng thuộc thôn Lùng Chang, xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H để chặt, phát cây rừng để làm nương. Khi đến nơi, Phúc dùng dao chặt, phát các cây gỗ nhỏ, dây leo, cây bụi; dùng cưa để cưa hạ các cây thân gỗ to. Triệu Văn Ph một mình phát liên tục khoảng 20 ngày thì dừng lại.

Nhận tin báo của quần chúng nhân dân 28/02/2024 Hạt kiểm lâm huyện V, tỉnh H phối hợp với Ban quản lý (BQL) rừng Phòng hộ huyện V, Ủy ban nhân dân (UBND) xã Linh H, huyện V tiến hành kiểm tra xác minh hiện trường, xác định tọa độ vị trí rừng bị phá hủy và đo, thống kê số lâm sản bị chặt hạ.

Quá trình điều tra Triệu Văn Ph cho rằng vị trí rừng do Ph thực hiện chặt, phát do gia đình Ph được giao quản lý tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại sổ số BB 138619; BB 138620 mang tên ông Triệu Văn T, bà Triệu Thị L (*ông T, bà L là bố và mẹ đẻ của Triệu Văn Ph được UBND huyện V cấp giấy CN QSDĐ ngày 04/10/2010*). Ngày 13/3/2024 Cơ quan Điều tra phối hợp với BQL Rừng phòng hộ huyện V và UBND xã Linh H, huyện V kiểm tra xác định:

Theo bản đồ lâm nghiệp năm 2008 của xã Linh H thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T, bà L được cấp tại sổ số BB 138619 tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 3; tại sổ số BB 138620 tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 3.

Theo hồ sơ giao rừng năm 2009, 2010 ông Triệu Văn T được giao rừng tại lô 91 diện tích 1,5 ha; lô 92 diện tích 1,5 ha; khoảnh 16, 22 tiểu khu 161 (năm 2009). Lô d7, khoảnh 27, tiểu khu 161 (năm 2010) diện tích 0,7 ha.

Căn cứ bản đồ, hồ sơ giao đất cho ông Triệu Văn T năm 2009, bản đồ hiện trạng rừng năm 2022 của xã Linh H thuộc lô 10, 12, khoảnh 16, tiểu khu 161 vị trí giao đất rừng tại sổ BB 138619; tại sổ số BB 138620 diện tích giao rừng năm 2010 thuộc lô 9, khoảnh 27 tiểu khu 161.

Căn cứ kết quả điều tra, đối chiếu tọa độ xác định vị trí rừng bị Triệu Văn Ph chặt phá trái phép tại lô 5a70, thuộc khoảnh 16, tiểu khu 161, loại rừng tự nhiên núi đất LRTX nghèo kiệt, chức năng là rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện V quản lý, bảo vệ theo Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh Hg, không nằm trong diện tích đất được giao cho ông T và bà L theo giấy chứng nhận QSD đất.

Số gỗ bị chặt phá là 165 khúc gỗ tự nhiên thuộc nhóm gỗ thông thường, quy rakhối gỗ bị thiệt hại là 20,506 m³. Tổng diện tích chặt phá trái phép là 9.030m²

Tại kết luận định giá ngày 26/7/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh H, kết luận 165 khúc gỗ tròn thuộc nhóm gỗ thông thường, có khối lượng 20,506 m³, có giá trị là 20.506.000 đ (*Hai mươi triệu năm trăm linh sáu nghìn đồng*).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo và người thân trong gia đình bồi thường hậu quả, nộp khắc phục toàn bộ giá trị thiệt hại lâm sản là 20.506.000 đ (*Hai mươi triệu năm trăm linh sáu nghìn đồng*).

Tang vật thu giữ: 01 (một) Dao quắm chuối gỗ; 01 (một) cưa máy nhãn hiệu Husqvarna 365, màu đỏ, lam xích dài 80cm, đã qua sử dụng.

Những vật chứng này được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H để quản lý theo quy định.

- Đối với 165 khúc gỗ tự nhiên thuộc nhóm gỗ thông thường, có khối lượng 20,506 m³ đang nằm rải rác trên diện tích rừng bị hủy hoại đã được bàn giao cho BQL Rừng phòng hộ huyện V để quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự trình bày bị cáo gây thiệt hại khối lượng 20,506 m³ có giá trị là 20.506.000 đ. Bị cáo Ph đã bồi thường xong, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì. Đối với 165 khúc gỗ tự nhiên khối lượng 20,506 m³, BQL Rừng phòng hộ huyện V đề nghị được giao lại cho đơn vị quản lý, xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-VX ngày 08/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Triệu Văn Ph về tội Hủy hoại rừng, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo: Triệu Văn Ph phạm tội Hủy hoại rừng.
- Hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Ph từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 27/8/2024.
- Về hình phạt bổ sung: Không;
- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Triệu Văn Ph đã bồi thường cho BQL rừng phòng hộ huyện V, tổng số tiền 20.506.000 đ để nộp sung vào ngân sách nhà nước. Tại phiên tòa đại diện BQL rừng phòng hộ không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề nghị xem xét.
- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015, đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Dao quắm chuôi gỗ. Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) cưa máy nhãn hiệu Husqvarna 365, màu đỏ, lam xích dài 80cm, đã qua sử dụng. Giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện V quản lý, xử lý đối với số vật chứng là 165 khúc gỗ tự nhiên thuộc nhóm gỗ thông thường, có khối lượng 20,506 m³ theo quy định của pháp luật.
- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật TTHS năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Triệu Văn Ph; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí đề nghị của Kiểm sát viên, không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, có thời gian giúp đỡ gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian khoảng 20 ngày kể từ ngày 10/01/2024, Triệu Văn Ph có hành vi chặt, phá rừng tại vị trí thuộc lô 5a70, thuộc khoảnh 16, tiểu khu 161, loại rừng tự nhiên núi đất LRTX nghèo kiệt, chức năng là rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện V quản lý, bảo vệ theo Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh H. Số gỗ bị chặt phá là 165 khúc gỗ tự nhiên thuộc nhóm gỗ thông thường, quy ra khối gỗ bị thiệt hại là 20,506 m³. Tổng diện tích chặt phá trái phép là 9.030 m². Hành vi của Triệu Văn Ph chặt phá rừng phòng hộ với diện tích là 9.030 m² đã cấu thành tội Hủy hoại rừng quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Hủy hoại rừng* theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định

... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

... e) *Rừng phòng hộ có diện tích từ 7.000 mét vuông (m²) đến dưới 10.000 mét vuông (m²)*.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chặt phá phá rừng với diện tích 9.030 m² trong khu vực rừng phòng hộ không được phép khai thác là vi phạm pháp luật. Mục đích của bị cáo là trồng cây làm kinh tế để xóa đói giảm nghèo nhưng do nhận thức hạn chế, thiếu hiểu biết bị cáo cho rằng mình được quyền trồng cây phát triển kinh tế trên phần đất do mình được quản lý, tuy nhiên vị trí bị cáo thực hiện hành vi chặt hạ cây không nằm trong giấy chứng nhận QSDĐ của gia đình bị cáo được giao quản lý mà thuộc vị trí khu rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện V quản lý. Bị cáo một mình trực tiếp chặt phá trái phép rừng phòng hộ là loại rừng không được khai thác theo quy định của Nhà nước. Hành vi chặt phá cây trên đất rừng phòng hộ của bị cáo làm thay đổi môi trường sinh thái rừng, gây sới mòn đất, góp phần gây nên

các thảm họa thiên tai, lũ lụt, sạt lở đất. Hành vi vi phạm của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng. Diện tích rừng phòng hộ thiệt hại là 9.030 m² với diện tích gần mức cao nhất quy định của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 243 của BLHS. Nên cần xử phạt bị cáo bằng chế tài Luật hình sự cách ly bị cáo một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có trình độ học vấn thấp (lớp 3/12) hiểu biết pháp luật hạn chế, sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại là 20.506.000, đồng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét thấy bị cáo Triệu Văn Ph đang bị áp dụng biện pháp tạm giam, kết thúc phiên tòa bị xử phạt tù nên HĐXX Quyết định tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam của HĐXX để đảm bảo thi hành án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp bồi thường đủ số tiền thiệt hại là 20.506.000, đồng. Tại phiên tòa đại diện BQL Rừng phòng hộ huyện V không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đến 100.000.000đ” Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa thì bị cáo là người dân lao động tự do, thu nhập không ổn định, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. HĐXX quyết định:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Dao quắm chuôi gỗ, dao đã qua sử dụng;
- Tịch thu súng ngắn sách nhà nước 01 (một) cưa máy nhãn hiệu Husqvarna 365, màu đỏ, lam xích dài 80cm, đã qua sử dụng;
- Giao cho BQL Rừng phòng hộ huyện V, tỉnh H quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật 165 khúc gỗ tự nhiên thuộc nhóm gỗ thông thường, có khối lượng 20,506 m³.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 14; khoản 6, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo Ph theo quy định của pháp luật.

[12] Trong vụ án này vợ bị cáo là Đặng Thị T không biết, không tham gia cùng bị cáo hủy hoại rừng. Cơ quan Điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đặng Thị Toán là có cơ sở. HĐXX không xem xét.

[13] Đặng Thị T đã nhờ người thân trong gia đình thay bị cáo nộp tiền bồi thường toàn bộ thiệt hại là 20.506.000, đồng. Đây là tiền chung của bị cáo và Đặng Thị T, tại phiên tòa Đặng Thị T không yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền đã bồi thường. HĐXX không xem xét.

[14] Đối với 01 Dao quắm chuôi gỗ; 01 cưa máy nhãn hiệu Husqvarna 365, màu đỏ, lam xích dài 80cm, được bị cáo sử dụng chặt phá rừng, tại phiên tòa được làm rõ là tài sản chung của bị cáo Ph và chị T, chị T không đề nghị gì với bị cáo về những tài sản này. HĐXX không xem xét.

[15] Từ những căn cứ trên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ được chấp nhận.

[16] Quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Ph phạm tội Hủy hoại rừng.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Ph 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành án kể từ ngày bị cáo bị bắt ngày 27/8/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Triệu Văn Ph bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Vị Xuyên, tổng số tiền 20.506.000 đ để nộp sung vào ngân sách nhà nước được khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp bồi thường là 20.506.000 đ theo biên lai thu tiền số 0000822 ngày 08/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Bị cáo Triệu Văn Ph đã thi hành bồi thường xong.

5. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Dao quắm chuôi gỗ, dao đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) cưa máy nhãn hiệu Husqvarna 365, màu đỏ, lam xích dài 80cm, đã qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

- Giao cho BQL Rừng phòng hộ huyện V, tỉnh H có trách nhiệm quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật 165 khúc gỗ tự nhiên thuộc nhóm gỗ thông thường, có khối lượng 20,506 m³.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V và BQLRừng phòng hộ huyện V, tỉnh H).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn Ph được miễn nộp toàn bộ tiền án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Phòng PV06 CA tỉnh H;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Nguyên đơn dân sự; Bị cáo;
- UBND xã Linh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Đạt